

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 19/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Oanh

2. Ông Lê Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký, TAND thành phố Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 21/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Công T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đoàn Công L (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1959; Vợ: Phạm Thị T1, sinh năm 1991 (Đã ly hôn). Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

CCCD số 038088038951; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+Tại Bản san Hình sự phúc thẩm số 02/2016/HSPT ngày 11/01/2016 bị TAND tỉnh Thanh Hoá xử phạt 13 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”; Phạt bổ sung 6.000.000đ; 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 27/12/2017, bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 05 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với 13 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 02/HSPT ngày 11/01/2016 của TAND tỉnh Thanh Hoá. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù. 4.000.000đ tiền phạt bổ sung; 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm. (Ngày 21/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù; Đã chấp hành xong tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm).

Tạm giữ từ ngày 23/09/2024. Tạm giam từ ngày 29/09/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Viên Đình H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, TP . S, tỉnh Thanh Hóa;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Viên Đình K (Đã chết); Con bà: Lê Thị C, sinh năm 1955; Chưa vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. CCCD số 038088044011.

Nhân thân:

+ Ngày 07/4/2018, bị Công an TP.S, tỉnh Thanh Hoá xử phạt VPHC về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã nộp phạt.

+ Ngày 07/02/2020, bị TAND tỉnh Thanh Hoá xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/6/2021 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 10/6/2020 chấp hành xong án phí Hình sự sơ thẩm.

Tạm giữ từ ngày 21/09/2024. Tạm giam từ ngày 27/09/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Đồng Khắc C1, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá

3. Chị Chu Thị H1, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, TP .S, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên toà có mặt chị Chu Thị H1, vắng mặt anh Đồng Khắc C1, anh Trịnh Văn Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/9/2024, Viên Đình H điều khiển xe mô tô Exciter 135 BKS 36B5-79149 (lắp BKS 36B5-31728) đến nhà Đoàn Công T để đón T đi thành phố T chơi. Khi đi, H mang theo 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, đầu nhọn (H dắt ở bên trên ống bô xe). Sau khi đến nhà T thì T điều khiển xe mô tô chở H đi thành phố T. Khi đi qua cầu Q, thuộc địa phận phường Q, thành phố T, xe ô tô khách nhà xe C BKS 36F-00077 do anh Trịnh Văn Đ điều khiển vượt lên và ép xe của H và T, khiến xe của H và T bị mất lái suýt đâm vào xe khác.

Do bức tức nên Viên Đình H và Đoàn Công T thống nhất với nhau phóng xe mô tô lên chặn xe khách để đánh dần mặt anh Đ (lái xe). Khi đến gần ngã tư giao với đường Đ, phường Q, thành phố T, T lái xe mô tô vượt lên chặn đầu xe ô tô khách, H ngồi sau cầm 01 con dao dắt ở bên trên ống bô xe mô tô và chỉ về phía xe ô tô khách, chửi bới khiến anh Đ phải dừng xe gấp. Khi xe khách dừng lại thì cả hai xuống xe, T cầm lấy dao từ tay H và tiến về phía xe khách chửi bới yêu cầu anh Đ xuống xe nói chuyện. Ban đầu anh Đ lấy từ sau ghế lái 01 con dao (dạng dao quắm dài khoảng 60cm) chỉ vào Đoàn Công T để dọa và tự vệ; đồng thời anh Đ đóng cửa và không xuống xe. T dùng dao đập 01 phát vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô, rồi đập 01 phát vào kính bên ghế lái làm hư hỏng 01 kính chắn gió trước của xe ô tô, 01 kính hông liền chắn gió xe ô tô và 01 kính phụ mở chắn gió xe ô tô. Sau khi đập vỡ cửa kính xe ô tô khách, T và H lên xe mô tô bỏ đi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: Xe ô tô BKS 36F-00077 bị thiệt hại trị giá là 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Về bồi thường dân sự: Gia đình Đoàn Công T, Viên Đình H đã bồi thường toàn bộ số tiền 16.500.000đ cho bị hại anh Đồng Khắc C1 (chủ xe ô tô BKS 36F-00077). Anh Công nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về phần bồi thường dân sự.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 BKS: 36B5-79149 là xe của chị Chu Thị H1 (chị dâu H). Quá trình điều tra, xác định chị H1 không biết việc các đối tượng sử dụng chiếc xe trên đi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho chị Chu Thị H1 chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, đầu nhọn, các đối tượng sử dụng làm công cụ phạm tội. Sau khi gây án, Đoàn Công T đã vứt con dao trên tại khu vực mặt bằng cạnh nhà hàng V tại phố B, phường Q, thành phố T. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng đối với con dao nói trên nhưng không tìm thấy, không thu giữ được.

- Đối với 01 con dao (dạng dao quắm dài khoảng 60cm) Trịnh Văn Đ sử dụng trên xe ô tô khách, anh Đ đã vứt trên đường di chuyển từ Thanh Hóa ra H, không nhớ địa điểm vứt ở đâu. Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Quá trình điều tra, thu giữ 01 USB màu bạc, kích thước (1,2x2,2)cm in dòng chữ FC-USA dung lượng 16GB chứa các video thể hiện nội dung vụ án. Cơ quan CSĐT Công an T chuyển USB trên theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đầu thú, thành khẩn khai báo, gia đình các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại. Lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, hung hãn.

- Đối với Đoàn Công T điều khiển xe Exciter 135 BKS 36B5-79149 (lắp BKS 36B5-31728) chở Viên Đình H, không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm đã phạm các lỗi: “Không có giấy phép lái xe khi điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175cm³”; “Không đội mũ bảo hiểm”. Đoàn Công T phạm thêm lỗi “Chở người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm”;

- Đối với Viên Đình H phạm lỗi “Gắn BKS không đúng với đăng ký xe”. Chủ chiếc xe trên là chị Chu Thị H1, chị H1 nhận thức rõ H không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng vẫn giao phương tiện cho H sử dụng, phạm vào lỗi “Giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông” theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ. Cơ quan CSĐT Công an TP. T chuyển Công an TP. T xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Chu Thị H1, Viên Đình H và Đoàn Công T quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 123/2021/NĐ-CP.

- Đối với Trịnh Văn Đ có hành vi sử dụng 01 con dao (dạng dao quắm dài khoảng 60cm) chỉ vào Đoàn Công T để dọa và tự vệ khi cãi nhau, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ, cất giấu công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Đối với BKS 36B5-31728 do H nhặt được ở Quốc lộ A (H không nhớ thời gian, địa điểm nhặt được). Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H đã vứt trên Quốc lộ D (không nhớ vị trí vứt) nên không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 335/CT-VKS ngày 20/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đoàn Công T, Viên Đình H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Đoàn Công T và Viên Đình H.

Đề nghị xử phạt:

-Đoàn Công T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/9/2024.

- Viên Đình H từ 07 đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2024.

Về bồi thường dân sự: Gia đình Đoàn Công T, Viên Đình H cùng với bị hại anh Đồng Khắc C1 đã thoả thuận xong phần dân sự. Anh C1 không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Đề nghị HĐXX không xét.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 BKS 36B5-79149 là xe của chị Chu Thị H1 (chị dâu H). Quá trình điều tra, xác định chị H1 không biết việc các đối tượng sử dụng chiếc xe trên đi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã xử lý vật chứng trả lại xe trên cho chị Chu Thị H1 chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Đối với 01 USB màu bạc, kích thước (1,2x2,2)cm in dòng chữ FC-USA dung lượng 16GB chứa các Video thể hiện nội dung vụ án. Cơ quan CSĐT Công an T chuyển USB trên lưu hồ sơ vụ án theo quy định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; Trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Khoảng 07h20” ngày 21/9/2024, tại khu vực ngã tư đường Đại lộ V, phường Q, thành phố T. Đoàn Công T, Viên Đình H cho rằng xe ô tô khách do anh Trịnh Văn Đ điều khiển chèn ép xe mô tô do Đoàn Công T

điều khiển chở Viên Đình H dẫn đến Viên Đình H và Đoàn Công T có hành vi chặn đầu xe ô tô khách chửi bới, dùng dao đập phá kính xe ô tô khách BKS 36F-00077. Hậu quả xe ô tô khách BKS 36F-00077 bị thiệt hại trị giá 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Đoàn Công T, Viên Đình H phạm tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

Hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của Đoàn Công T và Viên Đình H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến xe ô tô khách BKS 36F-00077 của anh Đồng Khắc C1 do anh Trịnh Văn Đ điều khiển tham gia giao thông một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện bản thân, đã có thái độ hung hăng, côn đồ chửi bới, đập kính xe ô tô của anh Đồng Khắc C1 do anh Trịnh Văn Đ điều khiển nhằm mục đích cho hả tức vì cho rằng bị anh Đ lái xe chèn ép; vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này tuy có nhiều bị cáo tham gia thực hiện phạm tội, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

- Đối với Đoàn Công T là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Viên Đình H vượt lên chặn đầu xe ô tô BKS 36F-00077, giật dao từ tay H tiến về phía xe ô tô chửi bới, yêu cầu anh Đ xuống xe nói chuyện, dùng dao đập 01 nhát vào kính chắn gió phía trước, 01 nhát vào kính hông liền chắn gió, kính phụ mở chắn gió của xe ô tô nên T phải giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

- Đối với Viên Đình H là người ngồi sau xe mô tô do T điều khiển cầm 01 con dao dắt ở bên trên ống bô của xe mô tô lên, chỉ về phía xe ô tô khách chửi bới khiến anh Đ phải dừng xe gấp nên phải xếp H ở vị trí thứ hai sau T trong vụ án là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo có tính chất côn đồ hung hăng. Mặt khác các bị cáo đều có nhân thân không tốt. Ngày 11/01/2016 T bị TAND tỉnh Thanh Hoá xử phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, ngày 27/12/2017 T bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với 13 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 02/HSPT ngày 11/01/2016 của TAND tỉnh Thanh Hoá. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù; Ngày 07/4/2018 H bị Công an T2, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Ngày 07/02/2020 H bị TAND tỉnh Thanh Hoá xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại, sau khi phạm tội đều đã đến Công an thành phố T đầu thú nên đều được áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình sự.

Xét thấy, cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Bồi thường dân sự*: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với gia đình các bị cáo đã thoả thuận xong phần dân sự và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] *Vật chứng vụ án*:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 BKS 36B5-79149 là xe của chị Chu Thị H1 (chị dâu H). Quá trình điều tra, xác định chị H1 không biết việc các đối tượng sử dụng chiếc xe trên đi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Chu Thị H1 là phù hợp.

- Đối với 01 USB màu bạc, kích thước (1,2x2,2)cm in dòng chữ FC-USA dung lượng 16GB chứa các Video thể hiện nội dung vụ án cần lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

[8]*Án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 178; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 ; Điều 17 ; Điều 58 ; Điều 38 BLHS đối với Đoàn Công T và Viên Đình H.

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Công T, Viên Đình H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- *Xử phạt*: Đoàn Công T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/9/2024.

- *Xử phạt*: Viên Đình H 07 (B) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2024.

- *Bồi thường dân sự*: Bị hại ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với gia đình bị cáo đã thoả thuận xong phần dân sự, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- *Xử lý vật chứng*:

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu bạc, kích thước (1,2x2,2)cm in dòng chữ FC-USA dung lượng 16GB chứa các Video thể hiện nội dung vụ án theo quy định của pháp luật.

-*Án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Buộc các bị cáo Đoàn Công T, Viên Đình H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; chị Chu Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Đồng Khắc C1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDTP.Thanh Hoá;
- Chi cục THADSTP . Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Lý